

Điện Biên Phủ, ngày 29 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI

Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

Căn cứ Điều 9, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường TH-THCS Hermann Gmeiner công khai về kế hoạch và hoạt động giáo dục của nhà trường như sau:

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh và các thông tin liên quan:

Căn cứ Công văn hướng dẫn tuyển sinh số 626/PGDĐT-GDMN ngày 06/5/2025 của Phòng GD&ĐT TP Điện Biên Phủ về việc huy động trẻ mầm non đến trường và tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026; Kế hoạch số 729/PGDĐT-THCS ngày 26/5/2025 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026, Trường TH-THCS Hermann Gmeiner đã ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 (kế hoạch số 40/KH-HGS ngày 09/5/2025).

1. Đối tượng tuyển sinh:

- Đối với lớp 1: Tổ chức xét tuyển 100% học sinh trong độ tuổi đã được công nhận hoàn thành chương trình mẫu giáo.

- Đối với lớp 6: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình tiểu học. Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

+ Học sinh không được lưu ban quá 3 lần trong một cấp học.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Tuyển 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn phố 4,5,6 phường Thanh Trường và học sinh các xã, phường có nguyện vọng học tại trường, số đối tượng phải PCGD THCS và theo dõi.

- Cấp THCS: 04 lớp, 109 học sinh.

- Cấp Tiểu học: 05 lớp, 139 học sinh.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4. Thời gian tuyển sinh:

- Nhận hồ sơ lớp 1: Từ ngày 01/6/2025, đến ngày 15/7/2025.

- Lớp 6: Từ ngày 01/6/2025 đến ngày 20/6/2025.

- Các lớp khác: Từ ngày 01/6/2025, đến ngày 01/8/2025.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

Năm học 2024-2025, nhà trường đã ban hành kế hoạch giáo dục (Kế hoạch số 63/KH-HGS ngày 30/8/2024 – Cấp Tiểu học; Kế hoạch số 64/KH-HGS ngày 30/8/2024 – Cấp THCS) xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình giáo dục:

- **Quy định thời gian học:**

+ Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 - 15/01/2025.

+ Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2025 - 24/5/2025.

- **Quy định số tiết dạy:**

* **Cấp Tiểu học:**

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 2				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	204	170	119	119	136
Toán	51	85	85	85	85
Tiếng Anh	0	0	68	68	68
Đạo đức	17	17	17	17	17
Tự nhiên – Xã hội	34	34	34	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34
Khoa học	0	0	0	34	34
Tin học	0	0	17	17	34
Công nghệ	0	0	17	17	0
Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	34	34	34	34	34
Nghệ thuật (Âm nhạc)	17	17	17	17	17
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	17	17	17	17	17
Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	0
Kĩ thuật lớp 5	0	0	0	0	17
Hoạt động giáo dục lớp 5	0	0	0	0	34
Tăng cường tiếng Việt	17	17	17	0	0

Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
Tổng số tiết học bắt buộc/học kỳ 2	459	459	510	527	544
B. Tự chọn					
Tiếng Anh	34	34	0	0	0
Câu lạc bộ	17	17	17	17	17
Tiếng dân tộc (Dân tộc Thái hoặc dân tộc Mông)	34	34	34	34	34
Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 2	85	85	51	51	51

*** Cấp THCS:**

T T	Môn học	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử Địa lý	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	34	52
8	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Nội dung giáo dục của địa phương													
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493		522	493		522	510		522	510	
Số tiết/tuần Cả năm học		1.015/35 tuần = 29 tiết			1.015/ 35 tuần = 29 tiết			1.032/ 35 tuần = 29,5 tiết			1.032/ 35 tuần = 29,5 tiết		

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Hàng năm nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch phối hợp việc chăm sóc, giáo dục học sinh, với các nội dung chủ yếu sau:

Về phía nhà trường

- Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch năm học, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.

- Thông báo chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh vào giữa, cuối học kỳ I và cuối năm học.

- Tổ chức họp phụ huynh theo định kỳ ít nhất 3 lần/năm để thông báo tình hình học tập rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh. Xin ý kiến CMHS để có biện pháp giáo dục hiệu quả.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phối hợp với Trưởng ban đại diện CMHS sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông báo kịp thời các hiện tượng tiêu cực xảy ra ở trong trường để hội phụ huynh học sinh và địa phương nắm được.

- Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trao đổi tổ chức thành công các ngày lễ lớn như: Lễ khai giảng, 20/11... các hoạt động ngoại khóa bộ môn, tiết học thực tế, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động trải nghiệm....

Ban đại diện CMHS

- Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban ĐD CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT BGDDT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với Hiệu trưởng và ban liên tịch nhà trường tìm ra những biện pháp hữu hiệu để cho HS học tập tốt nhất. Có trách nhiệm quản lý HS học tập, sinh hoạt trong thời gian tự học và dịp nghỉ hè.

- Phối hợp và đề xuất với nhà trường về việc giáo dục đạo đức cho HS; động viên khuyến khích những HS đạt kết quả cao trong học tập, HSG các môn văn hóa; bồi dưỡng HS Yếu- Kém; tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, vận động HS có nguy cơ bỏ học tiếp tục đến trường.

- Phối hợp với nhà trường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho HS nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc vi phạm pháp luật của HS, nhất là bạo lực học đường, HS đi xe máy không đúng qui định và các tệ nạn xã hội khác.

- Động viên kịp thời đối với các thầy, cô giáo nhân các ngày lễ lớn, đặc biệt là ngày 20/11.

- Có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh các lớp báo cáo với Hiệu trưởng để tìm ra những biện pháp giải quyết hữu hiệu nhất.

- Phối hợp với nhà trường làm tốt công tác vận động tài trợ cho giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình trong dạy và học của nhà trường để kịp thời góp ý để nhà trường khắc phục những hạn chế và thực hiện thành công những chỉ tiêu đã đề ra trong năm học 2024-2025.

- Vận động kinh phí tổ chức khen thưởng HS HKI và cuối năm học.

- Công khai thu chi quỹ hội CMHS trường trong các kỳ họp Ban ĐDCMHS.

- Trưởng ban ĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban ĐDCMHS từng năm học, có trách nhiệm báo cáo tổng kết hoạt động trước hội nghị CMHS đầu năm học; Chủ trì các cuộc họp Ban ĐDCMHS cùng nhà trường.

- Cùng nhà trường ký kết thực hiện ATGT, và các chương trình khác theo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học cho từng năm học.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục: Nhà trường phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên của Làng trẻ em SOS, của xã, phường để quản lý, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học 2024-2025:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

TT	Số liệu	Năm học 2023 -2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số học sinh	238	244
	Nữ	104	105
	Dân tộc thiểu số	94	93

	Khối lớp 1	32	23
	Khối lớp 2	28	31
	Khối lớp 3	37	28
	Khối lớp 4	28	34
	Khối lớp 5	31	30
	Khối lớp 6	25	35
	Khối lớp 7	20	25
	Khối lớp 8	19	20
	Khối lớp 9	18	18
2	Tổng số tuyển mới	57	56
3	Học 2 buổi/ngày	238	146
4	Bình quân số học sinh/lớp	26	27
5	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	$224/238 = 94.1$	$229/244 = 94.2\%$
	- Nữ	$99/104 = 95.2$	$100/105 = 95.3$
	- Dân tộc	$83/94 = 88.3$	$83/93 = 89.2$
	Khuyết tật	2	1

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

* **Khối Tiểu học:** Tổng số 146 em học sinh chia thành 05 lớp, trong đó:

- Môn học và các hoạt động GD: Hoàn thành Tốt: $94/146 \text{ em} = 64.4\%$; Hoàn thành: $52/146 = 35.6\%$; Chưa hoàn thành: 0

- Năng lực: Tốt $102/146 = 69.9\%$, Đạt $44/146 = 30.1\%$, Cần cố gắng: 0

- Phẩm chất: Tốt $110/146 = 75.3\%$, Đạt $36/146 = 24.7\%$, Cần cố gắng: 0

* **Khối THCS:** Tổng số có 98 học sinh chia thành 04 lớp, trong đó:

- Kết quả học tập: Tốt: $24/98 = 24.5\%$; Khá: $33/98 = 33.7\%$; Đạt: $41/98 = 41.8\%$; CĐ: 0

- Kết quả rèn luyện: Tốt: $78/98 = 79.6\%$; Khá: $20/98 = 20.4\%$; Đạt, CĐ: 0

* Học sinh được lên lớp: $243/243$ đạt 100%

* Học sinh lưu ban: 0

* **Chất lượng các cuộc thi, hội thi:**

- Thi chọn Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: Cấp thành phố đạt 01 giải

Ba, 03 giải Khuyến khích; Cấp tỉnh đạt: 02 giải ba, 01 giải Khuyến khích.

- Thi KHKT cấp thành phố: 01 dự án KHKT đạt giải KK.

- Thi Sáng tạo TTN: đạt 01 giải Khuyến khích.

- Các cuộc thi trên mạng:

- * Cấp THCS:

- Thi IOE đạt: Cấp trường 04 giải; Cấp thành phố: 03 giải; cấp tỉnh 03 giải; Cấp Quốc gia: 01 giải.

- Thi Toán Violympic: Cấp trường 04 giải; cấp thành phố: 09 giải; cấp tỉnh 03 giải; cấp Quốc gia 0.

- VioEdu: 01 giải cấp tỉnh môn Tổng hợp.

- * Cấp Tiểu học: Học sinh Tiểu học tham gia các cuộc thi Toán trên mạng; Trạng nguyên Tiếng Việt; Tiếng anh trên mạng đạt giải cấp trường: 133 em.

- Thi IOE đạt: cấp trường 08 giải; đạt cấp thành phố: 04 giải; cấp tỉnh 05 giải.

- Thi Toán Violympic: cấp trường 58 giải; cấp thành phố: 52 giải; cấp tỉnh 23 giải; cấp Quốc gia 4.

- Trạng nguyên Tiếng Việt: cấp thành phố: 39 giải; cấp tỉnh 16 giải.

- VioEdu: 03 giải cấp tỉnh môn Tổng hợp, 04 giải cấp tỉnh môn Tiếng Anh.

- Các hoạt động phong trào, hoạt động thi đua cũng được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Số HS được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 31/31 đạt 100%

- Số HS được công nhận tốt nghiệp THCS: 18/18 đạt 100%.

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 02

Trên đây là Công khai kế hoạch và kết quả giáo dục của trường TH-THCS Hermann Gmeiner./.

Nơi nhận:

- CBGVNV (t/h);

- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Trắc

